

NỘI DUNG TẤM BIA

"QUANG VINH PHÚC THẦN SỰ LỤC BI KÝ"

Dựng tại đình xã Quang Vinh, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên thờ Dương Tự Minh làm Thành hoàng

NGUYỄN MINH TƯỜNG*

I. Vài nét về tấm bia

Bia *Quang Vinh phúc thần sự lục bi ký* là tấm bia đình xã Quang Vinh, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (1). Người lập bia là viên Hiệu sinh Lê Hoàng Chung. Bia được tạo dựng vào năm Giáp Thìn, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 45 [1784] đời vua Lê Hiển Tông. Bia không ghi tên người soạn và viết chữ.

Bia gồm 2 mặt, khổ 53 x 88 cm, không chạm hoa văn. Toàn văn chữ Hán, khắc chân phương, gồm 29 dòng, khoảng trên 900 chữ.

Tấm bia *Quang Vinh phúc thần sự lục*

bi ký này, chúng tôi đọc được tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu N^o10668-69. Mặc dù, chữ trong bia được khắc chân phương, nhưng khắc khá nông và khổ nhỏ, lại đã hơn 200 năm nay, nên có không ít chữ bị mất, bị mờ, chúng tôi thường phải đoán định để đọc, hoặc đính lại cho thông mạch văn, cho trọn ý nghĩa. Tiếc rằng, chúng tôi không có điều kiện và thời gian trở lại ngôi đình xã Quang Vinh này để trực tiếp đọc tấm bia ngay tại nơi cách đây hơn 2 thế kỷ do Hiệu sinh Lê Hoàng Chung tạo dựng. Vì dù sao, đọc chữ Hán được khắc trên bia, cũng thuận lợi hơn là đọc trên thác bản dập.

II. Nội dung tấm bia

1. Nguyên văn chữ Hán

瑤 玉 榮 福 神 事 錄 碑 記

神，天子之所不語也。天地間亦有神乎！天聖而不可知之謂神，有不以若言者。雖然鬼神之神德，其盛矣乎！生前，聰明正直，沒後精氣不朽，能禦大災，能捍大患而人視之，為神所碑之立，所以記神道之秀而靈也。仰惟光榮社，上等福神。廟祠在富良縣，觀朝社，錦山之左。是山有一緩（變環）後繞以三岐江又有伏象山，鞍馬山，前後對峙，地靈人傑。

* PGS.TS. Viện Sử học.

蓋岳之神氣，所胚胎松高降神。係此一條

山之美毓也。旁稽國史條：神姓楊，諱嗣明

，富良上酋之豪也。遂任李仁宗朝與富良府

首領，嫁以延平公主，還任神宗，英宗三朝

。英宗，大定之三年，特遣以廣源州，招集

州人，四年謂勾管陸路，語沿邊溪峒公事，

五年尚詔容公主，封為駙馬郎。六年宋妖人

譚有諒，入思邈州，自號呂先生，詐稱奉使

諭安南。沿邊溪峒歸從之。有諒遂率其徒入

劫廣源州。時宋廣西路經略帥司賞書請追捕

有諒。詔駙馬郎與文臣阮茂枚，李義榮討之

。逐彼通農州，隴堵隘，有諒走，寇捉其党

伯大等二十一人，押還于宋。十一年，府君

杜英武眩惑，眾莫敢言。駙馬郎與殿前都指

揮使武帶，廣武都火頭梁上箇，玉偕都火頭

同利，內侍杜乙及智明王，保寧侯，謀收捕

英武。計定隸系英武于左興聖廟。左興火頭

阮楊批戈欲刺英武。武帶受太后金賂，謂不

可批，行止。楊不得，沈殺。既而英武受赦

復為大尉輔政如故，思報舊怨，駙馬郎竟流

于遠聖處而卒。

故鄧明謙，詠史詩集小引原敘繼之，詩云：

富良門地一方雄

帝室連姻詠彼濃

欲去奸臣終見險

遐荒寬恨若堂封

瓊味此詩！蓋以顯宗神之忠勇，節義也。其見之，故老也。

史，俗傳，尊神幼遊錦山有仙人相與為哩連

之戲，遂得仙人衣，有藏形之妙，潛入內府。

次此結知奉詔討廣源府，放有力，累陞顯官。

是雖流于荒處，跡足以見，神異之靈跡也。

嗚乎！尊之降生爲五百年之若世，出而儒代則受知于三朝，兩結仙娟而東床見貴。血平蠻寇而此，苟知若惠地之聆，雖死，光榮，富山之祠，其靈不散并力。

英俊對陞昭而開顏，未死，奸賊恨精靈而寒骨。是以名垂竹帛，力記鏡鑑，有廟長流遺容俊雅。朝代褒之以登秩之典，封邑，崇之以仗，服之儀。生爲名將，沒爲靈神。直與空高，其高后矣！弟自釣基衰沒，感之者，僅能仰青崗而俯，瓊譚詠之，史之詩，在史之若人，亦未之改也。

余邑人，校生黎黃鍾，常以遠適途于此，稍知事跡，欲爲之，立碑。久不果就，以有座求。神附巫于家，尊神具事，顯報遂徵文於余，曰：有是哉！

神之靈應如是。仍於高，作文備述國史事錄。敕之堅銀以祀其事。

黎朝景興萬萬年，四十五歲，在甲辰，
孟春以吉日。

海陽處，憲察使，寒林院，校理，慈安，
香羅社。

校生黎黃鍾豎碑。

2. Phiên âm

QUANG VINH PHÚC THẦN SỰ LỤC BI KÝ

Thần, thiên tử chi sở bất ngữ dã. Thiên địa gian diệc hữu thần hồ! Thiên thánh nhi bất khả tri chi vị thần, hữu bất dĩ nhược ngôn giả. Tuy nhiên quỷ thần chi đức, kỳ thịnh hỹ hồ! Sinh tiền, thông minh chính trực, một hậu tinh khí bất hủ, năng ngự đại tai, năng hãn đại hoạn, nhi nhân thị chi, vi thần, sở bi chi lập, sở

dĩ ký thần đạo chi tú nhi linh dã. Ngưỡng duy Quang Vinh xã, Thượng đẳng phúc thần. Miếu từ tại Phú Lương huyện, Quan Triều xã, Cẩm Sơn chi tả. Thị sơn hữu nhất hoàn (biển hoàn), hậu nhiều dĩ tam kỳ giang hựu hữu phục Tượng sơn, Yên Mã sơn, tiền hậu đối trĩ, địa linh nhân kiệt.

Cái, nhạc chi thần khí, sở phối thai tùng cao giảng thần. Hệ thủ nhất điều

sơn chi mỹ dục dã. Bàng kê quốc sử điều: Thần tính Dương, húy Tự Minh, Phú Lương thổ tù chi hào dã. Toại sĩ Lý Nhân Tông triều, dĩ Phú Lương phủ Thủ lĩnh, giá dĩ Diên Bình công chúa, hoàn sĩ Thần Tông, Anh Tông tam triều. Anh Tông, Đại Định chi tam niên, đặc khiển dĩ Quảng Nguyên châu, chiêu tập châu nhân. Tứ niên vị câu quản lục lộ, ngũ duyên biên khê động công sự. Ngũ niên thưởng Thiều Dung công chúa, phong vi Phò mã lang. Lục niên, Tống yêu nhân Đàm Hữu Lượng soán nhập Tư Lang châu, tự hiệu Lữ tiên sinh, trá xưng phụng sứ dụ An Nam. Duyên biên khê động quy tông chi. Hữu Lượng toại suất kỳ đồ nhập kiếp Quảng Nguyên châu.

Thời, Tống Quảng Tây lộ Kinh Lược súy ty thưởng thư thỉnh truy bổ Hữu Lượng. Chiếu Phò mã lang dĩ văn thần Nguyễn Mậu Mai, Lý Nghĩa Vinh thảo chi. Trục bỉ Thông Nông châu, Lũng Đổ ải, Hữu Lượng tấu, khấu tróc kỳ đảng Bá Đại đảng nhị thập nhất nhân, áp hoàn vu Tống. Thập nhất niên, phủ quân Đỗ Anh Vũ huyền tứ, chúng mạc bại ngôn. Phò mã lang dĩ Điện tiền đô chỉ huy sứ Vũ Đái, Quảng Vũ Đô hoả đầu Lương Thượng Cá, Ngọc Giai Đô hoả đầu Đồng Lợi, Nội thị Đỗ Ất, cập Trí Minh vương, Bảo Ninh hầu đẳng, mưu thu bổ Anh Vũ. Kế định, đại hệ Anh Vũ vu Tả Hưng thánh miếu. Tả hưng hoả đầu Nguyễn Dương phê qua dục thích Anh Vũ. Vũ Đái thụ Thái hậu kim lộ, vị bất khả phê, hành chỉ. Dương bất đắc, trầm sát. Ký nhi Anh Vũ thụ xá, phục vi Thái úy Phụ chính như cố, tư báo cự oán, Phò mã lang cánh lưu vu viễn ác xứ, nhi tốt.

Cố, Đặng Minh Khiêm, *Vịnh sử thi tập* tiểu dẫn nguyên tự kế chi. Thi vân:

Phú Lương môn địa nhất phương hùng.

Đế thất liên nhân vịnh bỉ nùng

Dục khử gian thần chung kiến hiểm

Hà hoang khoan hận Nhược đường phong.

Quyñh vị thử thi! ích dĩ hiển tôn thần chi trung dũng, tiết nghĩa dã. Kỳ kiến chi, cố lão dã.

Sử, tục truyền, tôn thần ấu du Cẩm Sơn hữu tiên nhân tương dĩ vi Lý liên chi hí, toại đắc tiên nhân y, hữu tàng hình chi diệu, tiêm nhập nội phủ. Thứ thử, kết tri phụng chiếu thảo Quảng Nguyên phủ, phóng hữu công, lũy thăng hiển quan. Thị tuy lưu vu hoang xứ, tích túc dĩ kiến thần dị chi linh tích dã.

Ô hô! Tôn chi giáng sinh vi ngũ bách niên chi nhược thế, xuất nhi nho đại tác thụ tri vu tam triều, lưỡng kết tiên quyñ nhi Đông sàng kiến quý. Huyết bình man khấu nhi thử, cấu tri nhược huệ địa chi linh, tuy tử, Quang Vinh, Phú Sơn chi từ, kỳ linh bất tản tịnh công.

Anh tuấn đối bệ chiếu nhi khai nhan vị tử, gian tặc, hận tinh linh nhi hàn cốt. Thị dĩ danh thù trúc bạch, công ký kính giám, hữu miếu trường lưu di dung tuấn nhã. Triều đại bao chi dĩ đẳng, trật chi điển, phong áp, sùng chi dĩ trọng, phục chi nghi. Sinh vi danh tướng, một vi linh thần. Trục dĩ không cao, kỳ cao hậu hỹ! Đệ tự điều cơ suy một, cảm chi giả, cận năng ngưỡng thanh cương nhi phủ, quyñh đàm vịnh chi, sử chi thi, tại sử chi nhược, nhân diệp vị chi cải dã.

Dư áp nhân, hiệu sinh Lê Hoàng Chung, thường dĩ viễn thích đồ vu thử, sảo tri sự tích, dục vị chi, lập bi, cứu bất quả tụt, dĩ hữu tọa cầu, thần phụ vu vu gia, tôn thần cự sự, hiển báo toại trưng văn ư dư, viết: Hữu thị tai!

Thần chi linh ứng như thị. Nhưng ư cao, tác văn bị thuật Quốc sử sự lục.

Sắc chi kiên ngân dĩ tự kỳ sự.

Lê triều Cảnh Hưng vạn vạn niên, tứ thập ngũ tuế, tại Giáp Thìn, mạnh Xuân, dĩ cát nhật. Hải Dương xú, Hiến sát sứ, Hàn lâm viện, Hiệu lý, Từ An, Hương La xã.

Hiệu sinh Lê Hoàng Chung thụ bi.

3. Phiên dịch

TẤM BIA GHI CHÉP SỰ TÍCH VỀ

VỊ PHÚC THẦN XÃ QUANG VINH

Thần là đấng đến bậc thiên tử cũng không thể nói tới được. Trong khoảng trời đất, chẳng có thần đó sao? Bậc thiên tử, thánh nhân còn không thể biết được, vì thế gọi là Thần. Liệu lời bàn như vậy có đúng chẳng?

Tuy nhiên, cái đức của quỷ thần sao mà thịnh vậy! Sinh thời, Thần là bậc thông minh chính trực, sau khi qua đời, tinh khí không mất, vẫn có thể ngăn trừ mọi tai ương, vẫn có thể chống giữ họa lớn mà người dân từng thấy rõ. Để thờ Thần, nhân dân lập bia nhằm ghi chép lại sự linh thiêng tốt đẹp và mọi công trạng của Thần.

Ngưỡng trông: Vị Thượng đẳng phúc thần ở xã Quang Vinh. Ngôi miếu thờ thần ở phía bên trái núi Cẩm Sơn, xã Quan Triều, huyện Phú Lương. Núi Cẩm Sơn này có một tòa như cái vòng tròn, mặt sau núi bao quanh là ba nhánh sông, còn có hai ngọn Tượng sơn và Yên Mã sơn nằm phủ phục ở phía trước và phía sau đền, đối nhau cao sừng sững. Thật là vùng địa linh nhân kiệt!

Có lẽ, cái thần khí của núi thiêng, đã tụ lại vào cây tùng cao mà giáng sinh ra thần. Quả là như vậy, nơi đây đã chung đức nên một ngọn núi đẹp. Kê cứu trong Quốc sử biết rằng: Thần họ Dương, húy Tự Minh, là bậc anh hào trong đám thổ tú

Phú Lương. Thần làm quan dưới triều vua Lý Nhân Tông và được trao giữ chức Thủ lĩnh phủ Phú Lương, lại được nhà vua gả công chúa Diên Bình cho làm vợ, về sau làm quan dưới triều Lý Thần Tông, Lý Anh Tông, cả thảy ba triều vua Lý.

Năm Đại Định thứ 3 [1142], triều Lý Anh Tông đặc sai Thần đến châu Quảng Nguyên để chiêu tập người châu ấy. Năm Đại Định thứ 4 [1143] vua xuống chiếu cho Thần cai quản công việc các khe động dọc biên giới về đường bộ. Năm Đại Định thứ 5 [1144], Thần được nhà vua gả công chúa Thiệu Dung và phong cho làm Phò mã lang. Năm Đại Định thứ 6 [1145] kẻ có yêu thuật người nước Tống là Đàm Hữu Lượng trốn sang châu Tư Lang, tự xưng là Lữ tiên sinh (2) nói dối là vâng mệnh đi sứ để dụ An Nam. Các khe động ở dọc biên giới nhiều người theo, Hữu Lượng bèn đem đồ đảng đến cướp châu Quảng Nguyên.

Bấy giờ, Kinh lược sủng ty lộ Quảng Tây nước Tống đưa thư nhờ đuổi bắt Hữu Lượng. Vua xuống chiếu cho Phò mã lang [Dương Tự Minh] và văn thân là Nguyễn Mậu Mai (3), Lý Nghĩa Vinh đi đánh. Đuổi tới ải Lũng Đổ, châu Thông Nông, Hữu Lượng trốn thoát, bắt được bè đảng của Hữu Lượng là bọn Bá Đại 21 người, sau đó áp giải chúng trả về nước Tống.

Năm Đại định thứ 11 [1150, triều Lý Anh Tông], Phủ quân (4) Đỗ Anh Vũ mê hoặc triều đình, bừa bãi phóng túng, mọi người không ai dám nói. Bấy giờ, Phò mã lang [Dương Tự Minh] cùng với Điện tiền đô chỉ huy sứ là Vũ Đái, Hỏa đầu đô Quảng Vũ là Lương Thượng Cá, Hỏa đầu đô Ngọc Giai là Đồng Lợi, Nội thị là Đỗ Ất, với bọn Trí Minh vương, Bảo Ninh hầu cùng mưu bắt giam Anh Vũ. Bàn

tính xong, đuổi bắt Anh Vũ, trói giam ở miếu Tả Hưng thánh. Hỏa đầu đô Tả Hưng thánh là Nguyễn Dương bèn cầm giáo định đâm Anh Vũ. Vũ Đái vốn đã nhận tiền vàng hối lộ của Thái hậu (5), bèn nói chưa có lệnh trên, nên ngăn lại. Nguyễn Dương bực tức, nhảy xuống nước tự tử (6).

Đến khi Anh Vũ nhận được sắc tha tội, phục hồi chức Thái úy Phụ chính như trước, bèn nhớ đến việc báo oán cũ. Phò mã lang [Dương Tự Minh], cuối cùng bị đi đày ở nơi xa độc mà chết.

Do vậy, trong lời Tiểu dẫn bài Tựa cuốn *Vịnh sử thi tập*, Đặng Minh Khiêm có chép về Phò mã lang Dương Tự Minh và đề vịnh rằng:

Phú Lương môn địa nhất phương hùng
Đế thất liên nhân vịnh bỉ nùng

Dục khứ gian thần chung kiến hiểm (7)

Hà hoang khoan hạn Nhược đường phong.

Tạm dịch:

Làm bậc hùng trưởng một phương
thuộc đất Phú Lương

Được vua gả con gái cho, chuyện nông
hậu ấy thật đáng ca ngợi.

Muốn trừ khử kẻ gian thần, cuối cùng
gặp phải hoạn nạn

Ở nơi xa thăm kia, chắc mối hận đã được
cởi bỏ vì được phong Nhược đường (8).

Lời thơ thật đẹp để làm sao! Càng làm nổi bật sự trung dũng của bậc tôn thần, có là việc tiết nghĩa vậy!. Nhìn vào sự việc trên, có góc ác lâu rồi.

Tục truyền rằng, khi Thần còn thơ ấu, đi chơi núi Cẩm Sơn, cùng đùa vui hát điệu Lý liên với bậc tiên nhân. Bèn được chiếc áo của tiên nhân, có diệu pháp tàng hình, luồn vào trong phủ [Quảng Nguyên].

Sau đấy, khi nhận chiếu đi đánh phủ Quảng Nguyên, vì thế mà thành công, nhiều lần được thăng quan hiển hách. Thế rồi, Thần bị lưu đày ở vùng đất hoang vu, dấu tích còn đủ để chứng kiến. Đây là dấu tích linh thiêng khác thường của Thần vậy.

Than ôi! Thần được trọng vọng mà giáng sinh trong cõi đời này đã hơn 500 năm nay. Thần ra làm quan vào thời tốt đẹp, cho nên nhận ơn tới ba triều vua. Thần được hai lần kết hôn với công chúa mà ở vào vị thế làm chủ để được quý hiển. Thần đã đổ máu quyết trừ bọn giặc ác nên được như vậy. Nếu biết được sự linh ứng của vùng đất được ban ân huệ này, thì tuy Thần có thác, ngôi đền Quang Vinh, Phú Sơn cũng đủ linh thiêng, mà công thần vẫn còn linh ứng vậy.

Người anh tuấn tài giỏi nhận chiếu mệnh thì vui mừng. Kẻ gian狡 chưa chết mà ôm hận, linh hồn thần tuy tự nhưng xương cốt tán lạnh. Điều đó, khiến danh tiếng còn trong sử sách, công lao ghi vào gương sáng. Ngôi miếu thờ này mãi mãi lưu giữ dung nhan tuấn kiệt của Thần. Các triều đại bao phong Thần bằng phẩm tước, thăng trật phong ấp, tôn sùng kính phục, cúng tế theo nghi lễ.

Thần, sinh thời làm danh tướng, khi chết làm thần thiêng. Thần là bậc chính trực và mệnh mệnh, ngụ tại chốn cao vòi vọi vậy. Vì tự lo nghĩ cho việc cơ đồ nhà Lý suy thoái mà bị chết, thật thương cảm cho Thần, nhưng chẳng qua cũng chỉ có thể ngưỡng trông lên nơi núi xanh mà thôi!

Cúi xuống nhìn để ca ngợi thơ của sử. Cái người có trong sử không thể thay đổi được.

Có người cùng ấp với tôi, tên gọi Lê Hoàng Chung là hiệu sinh, thường từ nơi xa đến đây, hơi biết được sự tích của

Thần, muốn vì Thần mà tạo dựng bia đá. Tâm nguyện ấy đã có từ lâu, chưa được thành quả, bèn xin ngồi trước điện cầu Thần. Thần bèn phụ vào nhà bà đồng. Rồi tôn thần đem mọi việc hiển ứng bằng lời văn cho tôi biết rằng: Có việc ấy (Cho phép dựng bia).

Sự linh ứng của Thần như vậy đó! Thần ngự nơi cao thiêng! Sự tích của Thần đã được ghi rõ trong Quốc sử. Triều đình ban sắc chỉ, cho tiền bạc xây dựng đền để thờ phụng Thần.

Ngày tốt, tháng Mạnh Xuân (tháng Giêng) năm Giáp Thìn, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 45 (1784) triều Lê.

Hiệu sinh Lê Hoàng Chung, người xã Hương La, huyện Từ An, chức Hiệu lý, viện Hàn lâm, thuộc Hiến sát sứ, xứ Hải Dương, dựng bia.

III. Một vài nhận xét

Bia *Quang Vinh phúc thần sự lục bi ký* là một tư liệu quý giúp cho chúng ta nghiên cứu về viên Thủ lĩnh phủ Phú Lương, Phò mã Dương Tự Minh nói riêng

và tập tục thờ cúng Thành hoàng của dân tộc Việt Nam nói chung.

Bia được khắc vào cuối đời vua Lê Hiến Tông [1740-1786], cụ thể là vào năm 1784, khi triều Lê đã quá suy thoái, và lại đất Thái Nguyên cũng thuộc vùng biên viễn xa kinh đô, nên người khắc bia này hoàn toàn không theo lệ kiêng húy của triều Lê. Chỉ có hai chữ tên xã *Quang Vinh* (光榮) ở ngay đầu tấm bia, người khắc cố ý thêm vào bộ *Ngọc* (玉), dường như muốn tôn vinh cho sang quý tiêu đề tấm bia chép về sự tích vị thành hoàng được nhân dân trọng vọng. Những chữ xã *Quang Vinh* khác khắc trong lòng bia, thì lại được viết bình thường (光榮).

Việc Dương Tự Minh được thờ làm Thành hoàng tại xã Quang Vinh, huyện Đồng Hỷ và một vài nơi khác tại tỉnh Thái Nguyên, cho thấy uy tín, đức vọng lớn lao của ông ảnh hưởng khá sâu rộng trong nhân dân mảnh đất phía Bắc, kinh đô Thăng Long. Chúng tôi thiết nghĩ cần có kế hoạch bảo tồn tấm bia quý này để thể hiện tấm lòng kính trọng của hậu thế chúng ta đối với tiền nhân.

CHÚ THÍCH

(1). Nay thuộc phường Quang Vinh, Thành phố Thái Nguyên.

(2). *Toàn thư* chép là Triệu Tiên sinh (Q4 - 5a). Đây tác giả có lẽ theo *Việt sử lược* (A3 - 3b). Hai chữ "Lữ" và "Triệu" có thể lầm với nhau.

(3). *Toàn thư* chép là Nguyễn Nhữ Mai.

(4). Phủ quân: vốn là chức Thái thú đời Hán. Đây để chỉ Thái úy Phụ chính Đỗ Anh Vũ.

(5). Đây chỉ Lê Thái hậu - vợ của Lý Thần Tông.

(6). *Toàn thư* chép: Nguyễn Dương nhả xuống giếng tự tử (Q4 - 8b).

(7). Câu này trong *Vịnh sử thi tập* chép là: Dục khử quyền gian phiên kiến hãm.

(8). Nhược đường phong: Theo sách *Lễ ký* được phong Nhược đường, tức được xây miếu để thờ phụng.